TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:08/2018/QĐST- DS	*Thanh Chương, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã Q; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện TC, tỉnh NA;
Trụ sở làm việc:Trong khuôn viên UBND xã Q, huyện TC, tỉnh NA.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình H - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Bị đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện TC, tỉnh NA.
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện TC, tỉnh NA.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Ngọc T, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả số nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Q với số tiền là 198.000.000đồng *(Một trăm chín mươi tám triệu)*và tiền lãi suất tính đến ngày 19/3/2018 là 73.616.000đồng *(Bảy mươi ba triệu,sáu trăm mười sáu ngàn*).Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là: 271.616.000đồng *(Hai trăm bảy mốt triệu, sáu trăm mười sáu ngàn)*

Chia kỷ phần:Ông Lê Ngọc T có trách nhiệm trả số nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Q với số tiền là 99.000.000đồng*(Chín mươi chín triệu)*và tiền lãi suất tính đến ngày 19/3/2018 là 36.808.000đồng *(Ba mươi sáu triệu, tám trăm linh tám ngàn)*

Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả số nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Q với số tiền là 99.000.000đồng*(Chín mươi chín triệu)*và tiền lãi suất tính đến ngày 19/3/2018 là 36.808.000đồng *(Ba mươi sáu triệu, tám trăm linh tám ngàn)*

Về án phí:Vợ chồng ông Lê Ngọc T, bà Nguyễn Thị H phải chịu 6.790.000đồng *(Sáu*

*triệu, bảy trăm chín mươi ngàn)*tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chia kỷ phần: Ông Lê Ngọc T phải chịu 3.395.000đồng *(Ba triệu, ba trăm chín lăm ngàn)*tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.395.000đồng *(Ba triệu, ba trăm chín lăm ngàn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân xã Q số tiền 6.940.000đồng*(Sáu triệu,chín trăm bốn mươi ngàn)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001234 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương,tỉnh Nghệ An.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 1578/HĐTC ngày 30 tháng 10 năm 2015 đối với thửa đất số 945, tờ bản đồ số 03, diện tích 370m^2 tại Thôn H, xã Q, huyện TC, tỉnh NA theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu K 745225 do UBND huyện TC, tỉnh NA cấp theo quyết định số 189/QĐ/UB-QSDĐ ngày 29/12/1995 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 19/3/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng